

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 21/8/2020

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Cao Sơn

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Quốc Tuấn

Ông Nguyễn Văn Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế), xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2020/HNGD-ST ngày 17/02/2020 về việc xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phùng Thị Diệu H;

Trú tại: Thôn Thế V, xã Phú M, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tran Quy D (Quy D Tran),

Trú tại: 4022 Arthur Ashe Cir Santa Rosa California 95407-2503, Hoa Kỳ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của chị Phùng Thị Diệu H và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Phùng Thị Diệu H trình bày: Chị và anh Tran Quy D quen nhau thông qua mạng xã hội Facebook, quá trình tìm hiểu nhau được ba tháng thì anh Tran Quy D về Việt Nam để gặp Chị. Sau đó, hai Anh Chị tự nguyện đi đến hôn nhân và đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 25/02/2016. Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau tại nhà nội của anh D, tại Việt Nam được khoảng 01 tháng, thì anh D trở về Hoa Kỳ. Sau đó, Anh có làm thủ tục để bảo lãnh Chị sang Hoa Kỳ, Chị đã đi phỏng vấn nhưng hồ sơ không đủ điều kiện nên không được chấp nhận. Sau đó, Anh có về lại Việt Nam vào tháng 10 năm 2018, hai người có sống chung với nhau 01 tháng và Anh về lại Hoa Kỳ. Kể từ đó đến nay, hai người ít liên lạc với nhau. Nay, Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được nên Chị xin được ly hôn với anh Tran Quy D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Văn bản ngày 13/7/2020 anh Tran Quy D trình bày ý kiến như sau: Anh thừa nhận mối quan hệ hôn nhân như chị Hương đã trình bày, sau khi kết hôn do hai người sống xa nhau, tình cảm vợ chồng đã hết, nên Anh đồng ý ly hôn với chị Phùng Thị Diệu H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Tran Quy D đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị Phùng Thị Diệu H được ly hôn với anh Tran Quy D, về con chung, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, nên anh Tran Quy D đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự được chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Diệu H và anh Tran Quy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 25/02/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, do vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm dần phai nhạt, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên hai anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2018 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh Tran Quy D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị Diệu H xin được ly hôn với anh Tran Quy D.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Tran Quy D xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 464 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Diệu H được ly hôn anh Tran Quy D (Quy D Tran).

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hương đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 005623 ngày 18/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Tran Quy D có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- UBND huyện Phú vang, tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TTHuế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa DS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Cao Sơn